**TRƯỜNG THPT THÁI PHIÊN**

 **TỔ LỊCH SỬ**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP LỊCH SỬ LỚP 10 HỌC KÌ II**

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM**

**BÀI 15, 16: THỜI BẮC THUỘC VÀ CÁC CUỘC ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP DÂN TỘC**

**Câu 1:** Năm 179 TCN, nước ta bị triều đại phong kiến nào ở Trung Quốc xâm chiếm?

A. Nhà Hán B. Nhà Triệu

C. Nhà Ngô D. Nhà Tống

**Câu 2:** Những chính sách cai trị của các trièu đại phong kiến Trung Quốc đối với nước ta từ năm 179 TCN đến thế kỉ X nhằm thực hiện âm mưu gì?

A. Sát nhập nước ta vào lãnh thổ của chúng

B. Biến nước ta thành thuộc địa kiểu mới của chúng

C. Biến nước ta thành thị trường tiêu thụ hàng hoá của chúng

D. Biến nước ta thành căn cứ quân sự để xâm lược các nước khác

**Câu 3:** Nhà triệu chia nước Âu Lạc thành hai quận và sát nhập vào quốc gia nào?

A. Trung Quốc B. Văn Lang

C. Nam Việt D. An Nam

**Câu 4:** Sau khi lật đổ chính quyền của Hai Bà Trưng, chính quyền phương Bắc cử quan lại cai trị tới cấp nào?

A. Cấp tỉnh B. Cấp huyện

C. Cấp xã D. Cấp thôn

**Câu 5:** Nhà Nhà Hán chia nước ta thành mấy quận để sát nhập vào bộ Giao chỉ?

A. Ba quận B. Hai quận

D. Bốn quận D. Nhiều quận

**Câu 7:** Các triều đại phong kiến phương bắc đã truyền bá tôn giáo nào vào nước ta.

A. Phật giáo B. Đạo giáo

C. Thiên chúa giáo D. Nho giáo

**Câu 8:** Dưới thời Bắc thuộc, Nho giáo ảnh hưởng như thế nào đối với nước ta?

A. Trở thành quốc giáo

B. Trở thành tư tưởng thống trị cả nước

C. Chỉ ảnh hưởng đến một số vùng trung tâm châu, quận

D. Không hề ảnh hưởng gì cả

**Câu 9:** Đầu thời Bắc thuộc, triều đại nào phải chở thóc gạo đến Giao Chỉ để nuôi quân và bọn quan lại đô hộ?

A. Triều Đông Hán B. Triều Tây hán

C. Triều Nam Hán D. Triều Tây Tấn

**Câu 10:** Trong thời Bắc thuộc, nhân dân ta biết tiếp nhận những yếu tố tích cực của nền văn hoá Trung Hoa thời nào?

A. Thời nhà triệu B. Thời Nhà Hán

C. Thời Nhà Hán - Đường D. Thời nhà Tống - Đường

**Câu 11:** ở nước ta thời Bắc thuộc, vùng nào là nơi xuất phát các cuộc đấu tranh chống lại các triều đại phương Bắc để giành độc lập dân tộc?

A. Thành thị B. Rừng núi

C. Làng xóm ở nông thôn D. Cả nông thôn và thành thị

**Câu 12:** Vì sao nhân dân ta không ngừng vùng lên đấu tranh chống chế độ phong kiến Bắc thuộc?

A. Vì căm thù sâu sắc chế độ cai trị tàn bạo của kẻ thù

B. Vì bị bóc lột theo kiểu địa tô phong kiến

C. Vì bị mất ruộng đất quá nhiều

D. Vì đời sống gặp nhiều khó khăn

**Câu 13:** Trải qua năm thế kỉ bị phong kiến phương Bắc đô hộ, nhân dân ba quận Giao Chỉ, Cửu Chân, Nhật Nam đã vùng lên đấu tranh để giành độc lập, tự chủ, tiêu biểu nhất là cuộc khởi nghĩa nào?

A. Khởi nghĩa Hai bà Trưng

B. Khởi Bà Triệu

C. Khởi nghĩa hai Bà Trưng và Bà Triệu

D. Khởi nghĩa Ngô Quyền

**Câu 14**: Năm 111 TCN, nước Âu Lạc rơi vào ách đô hộ của nhà nào ở Trung Quốc?

A. Nhà Triệu B. Nhà Hán

C. Nhà Lương D. Nhà Ngô

**Câu 15:** Ai là người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa chống quân xâm lược Hán vào năm 40?

A. Triệu Thị Trinh B. An Dương Vương

C. Lý Thường Kiệt D. Trưng Trắc - Trưng Nhị

**Câu 16:** Khởi nghĩa của Hai Bà Trưng đánh bại quân xâm lược nào?

A. Quân nhà Hán B. Quân nhà Tuỳ

C. Quân nhà Ngô D. Quân nhà Lương

**Câu 17:** Mùa xuân năm 40, cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng bùng nổ ở đâu?

A. Mê Linh (Vĩnh Phúc) B. Cổ Loa (Đông Anh, Hà Nội)

C. Hát Môn (Phú Thọ, Hà Tây) D. Luy Lâu (Thuận Thành, Bắc Ninh)

**Câu 18:** Cuộc khởi nghĩa của Lý Bí nổ ra vào mùa xuân năm 542 chống lại quân xâm lược dưới thời nhà nào của Trung Quốc?

A. Nhà Hán B. Nhà Ngô C. Nhà Lương D. Nhà Triệu

**Câu 19:** Lý Bí lên làm vua vào năm nào?

A. Năm 542 B. Năm 544 C. Năm 545 D. Năm 546

**Câu 20:** Sau khi lên làm vua, Lý Bí đặt quốc hiệu nước ra là gì?

A. Đại Việt B. Nam Việt C. Vạn Xuân D. Đại Cồ Vịêt

**Câu 21:** Người kế tục Lý Nam Đế lãnh đạo cuộc kháng chiến chống quân Lương xâm lược vào năm 454 là ai?

A. Lý Tự Tiên B. Lý Phật Tử C. Lý Thiên Bảo D. Triệu Quang Phục

**Câu 22:** Năm 687 diễn ra cuộc khởi nghĩa nào chống lại nhà Đường xâm lược nước ta?

A. Khởi nghĩa Lý Bí

B. Khởi nghĩa Lý Tự Tiên, Đinh Kiến

C. Khởi nghĩa Mai Thúc Loan

D. Khởi nghĩa Phùng Hưng

**Câu 23:** Sau khi đánh bại xâm lược nhà Lương (550), triệu Quang Phục lên làm vua, lấy hiệu là gì?

A. Triệu Việt Vương B. Triệu Nam Vương

C. Dạ Trạch Vương D. Nam Việt Vương

**Câu 24:** Ai là người họ hàng với Lý Nam Đế nổi lên chống lại Triệu Việt Vương từ năm 555 đến năm 571?

A. Lý Thiên Bảo B. Lý Tự Tiên

C. Lý Phật Tử D. Lý Phật Mã

**Câu 25:** Năm 603, đất nước ta rơi vào ách đô hộ của nhà nào ở Trung Quốc?

A. Nhà Đường B. Nhà Tuỳ

C.Nhà Minh D. Nhà Thanh

**Câu 26:** Người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa chống lại quân, xâm lược nhà Đường vào năm 687 là ai?

A. Phùng Hưng B. Lý Tự Tiên, Đinh Kiến

C. Mai Thúc Loan D. Dương Thanh

**Câu 27:** Trong số các lãnh tụ của các cuộc khởi nghĩa chống ách đô hộ của nhà Đường, ai là người được nhân dân ta suy tôn danh hiệu "Bố Cái Đại Vương"?

A. Lý Tự Tiên B. Đinh Kiến

C. Mai Thúc Loan D. Phùng Hưng

**Câu 28:** Năm 907, khúc thừa dụ qua đời, ai là người lên thay để cai quản đất nước?

A. Khúc Hạo B. Khúc Thừa Mỹ

C. Dương Đình Nghệ D. Đinh Công Trứ

**Câu 29:** Sau khi quân xâm lược nhà Đường bị thất bại, triều đại phong kiến nào ở Trung Quốc mang quân xâm lược nước ta.

A. Nhà Tây Hán B. Nhà Đông Hán

C. Nhà Nam Hán D. Nhà Tống

**Câu 30:** Lợi dụng cơ hội nào mà quân Nam Hán kéo vào xâm lược nước ta lần thứ hai?

A. Kiều Công Tiễn bị Ngô Quyền giết chết

B. Nội bộ triều đình nhà Ngô bị rối loạn

C. Kiều Công Tiễn giết Dương Đình Nghệ để đoạt chức Tiết độ sử

D. Kiều Công Tiễn cho người sang cầu cứu Nam Hán.

**Câu 31:** Tướng nào của Nam Hán bị Ngô Quyền bắt sống trên sông Bạch Đằng

A. Thoát Hoan B. Ô Mã Nhi

C. Hoằng Tháo D. Ngột Lương Hợp Thai

**CHƯƠNG II: VIỆT NAM TỪ THẾ KỈ X ĐẾN THẾ KỈ XV**

**BÀI 17: QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA NHÀ NƯỚC**

**PHONG KIẾN(TỪ THẾ KỈ X ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XV)**

**Câu 1:** Năm 944, Ngô Quyền mất, ai là người chiếm ngôi vua?

A. Đinh Bộ Lĩnh B. Dương Tam Kha

C. Ngô Xương Ngập D. Ngô Xương Văn

**Câu 2:** Triều Ngô trong lịch sử nước ta được thành lập và tồn tại trong khoảng thời gian nào?

A. năm 931 - 933 B. Năm 938 - 944

C. Năm 939 - 965 D. Năm 939 - 968

**Câu 3:** "Loạn 12 sứ quân" diễn ra trong thời điểm lịch sử nào?

A. Cuối thời Ngô B. Đầu thời Ngô

C. Cuối thời Đinh D. Đầu thời Đinh

**Câu 4:** Ai là người có công đẹp "Loạn 12 sứ quân" thống nhất đất nước vào năm 976?

A. Đinh Bộ Lĩnh B. Đinh Công Trứ

C. Đinh Điền D. Ngô Xương Ngập

**Câu 5:** Dưới thời của Đinh Bộ Lĩnh, đất nước ta đến năm nào được bình yên trở lại?

A. Đầu năm 967 B. Đầu năm 965

C. Cuối năm 965 D. Cuối năm 967

**Câu 6:** Điền vào chỗ trống câu sau đây cho đúng: "Nhờ sự ủng hộ của nhân dân, Đinh Bộ Lĩnh liên kết với sứ quân của ..., chiêu dụ được sứ quân Phạm Bạch Hổm tiến đánh các sứ quân khác".

A. Đỗ Cảnh Thạc B. Trần Lãm

C. Ngô Xương Xí D. Kiều Công Hãn

**Câu 7**: Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi Hoàng đế vào năm nào? Đặt tên nước là gì?

A. Năm 967. Đặt tên nước là Đại Cổ Việt.

B. Năm 968. Đặt tên nước là Đại Việt

C. Năm 968. Đặt tên nước là Đại Cồ Việt

D. Năm 969. Đặt tên nước là Đại Việt

**Câu 8**: Dưới thời nhà Đinh, kinh đô nước ta đóng ở đâu?

A. Đại la B. Hoa Lư

C. Cổ Loa D. Thăng long

**Câu 9:** Trong lịch sử nước ta nối tiếp sự nghiệp của nhà Đinh là triều Đại phong kiến nào?

A. Nhà Lý B. Nhà Trần

C. Nhà Tiền Lê D. Nhà Hậu Lê

**Câu 10:** Nhà Tiền Lê được thành lập trong bối cảnh lịch sử như thế nào?

A. Đất nước thanh bình

B. Thế lực phong kiến phương Bắc ráo riết chuẩn bị xâm lược nước ta

C. Đang bị quân nhà Tống xâm lược

D. Nội bộ triều đình hỗn loạn

**Câu 11**: Nhà Tiền Lê được thành lập và tồn tại trong khoảng thời gian nào?

A. Năm 980 - 1009 B. Năm 981 - 1010

C. Năm 980 - 1008 D. Năm 979 - 1009

**Câu 12**: Vị vua đầu tiên của Nhà Tiền Lê là ai?

A. Lê Đại Hành B. Lê Thái Tổ

C. Lê Thánh Tông D. Lê Nhân Tông

**Câu 13:** Năm 1009, vua cuối cùng của nhà Tiền Lê là Lê Long Đĩnh qua đời ai là người được suy tôn lên làm vua lập ra nhà Lý?

A. Lý Phật Mã B. Lý Công Uẩn

C. Lý Thường Kiệt D. Lý Nhật Tôn

**Câu 14**: Năm 1054, vua Lý Thánh Tông đổi lại tên nước thành:

A. Đại Nam B. Đại Việt

C. Việt Nam D. Nam Việt

**Câu 15**: Vị vua cuối cùng của nhà Lý là ai?

A. Lý Cao Tông B. Lý Chiêu Hoàng

C. Lý Huệ Tông D. Lý Trấn Quán

**Câu 16**: Vua đầu tiên của nhà Trần là ai?

A. Trần Thái Tong (Trần Cảnh)

B. Trần Thánh Tông (Trần Hoàng)

C. Trần Nhân Tông (Trần Khâm)

D. Trần Anh Tông (Trần Thuyên)

**Câu 17:** Đất nước được chia thành nhiều lộ, phủ huyện, châu, hương. Đó là bộ máy hành chính nhà nước dưới thời nào?

A. Nhà Lý B. Nhà Tiên Lê

C. Nhà Trần D. Nhà Đinh

**Câu 18:** Thời Lý - Trần - Hồ quan hệ nước ta với phương Bắc như thế nào?

A. Giữ thái độ vừa mềm dẻo, vừa cứng rắn để giữ biên cương

B. Giữ lệ thần phục, nộp phú cống đều đặn.

C. Giữ lệ thần phục, nộp phú cống đều đặn, nhưng luôn giữ vững tư thế của một dân tộc độc lập.

D. Hợp tác bình đẳng, hai bên cùng có lợi.

**BÀI 18: CÔNG CUỘC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ**

**TRONG CÁC THẾ KỶ X-XV**

**Câu 1:** Hãy điền vào chỗ trống câu sau đây sao cho đúng "Từ thời....., nhà nước và nhân dân đã chăm lo khai phá đất hoang, mở rộng đất đai canh tác, phát triển nông nghiệp.

A. Đinh- Tiền Lê B. Lý

C. Trần D. Lý - Trần

**Câu 2:** Dưới thời Lý - Trần, Nhà nước bước đầu lấy một số ruộng thưởng và cấp cho đối tượng nào?

A. Thưởng cho những người có công và cấp cho hộ nông dân nghèo

B. Thưởng cho quý tộc và cấp cho dòng tộc

C. Thưởng cho những người có công và cấp cho các chùa chiền

D. Thưởng cho quân đội và cấp cho làng xã.

**Câu 3:** Nhà Trần huy động nhân dân cả nước đắp đê dọc hai bơ các con sông lớn vào năm nào?

A. 1225 B. 1252 C. 1247 D. 1248

**Câu 4:** Dưới thời nhà Trần đã đặt thêm chức gì để trông coi, đốc thúc việc sửa và đắp đê.

A. Đồn điền sứ B. Hà đê sứ

C. Đắp đê sứ D. Khuyến nông sứ

**Câu 5:** Dưới thời nào đã thành lập các xưởng thủ công gọi là hai cục Bách tác?

A. Thời Đinh - Tiền Lê

B. Thời Lý

C. Thời trần

D. Thời Đinh - Tiền Lê, Lý, Trần

**Câu 6:** Trên vùng biên giới Việt - Trung, từ thời nào đã hình thành các điểm trao đổi hàng hoá?

A. Nhà Đinh - Tiền Lê B. Nhà Lý

C. Nhà Trần D. Nhà Hồ

**Câu 7:** Năm 1149, nhà Lý lập trang Vân Đồn (Quảng Ninh) để làm gì?

A. Làm vùng hải cảng trao đổi hàng hoá với nước ngoài

B. Làm căn cứ quân sự chống ngoại xâm

C. Làm cơ sở sản xuất các mặt hàng thủ công

D. Làm vùng hải cảng để trao đổi hàng hoá với ấn Độ

**Câu 8:** Tình hình chính trị và kinh tế của nước Đại Việt dưới thời Lý - trần như thế nào?

A. Chính trị ổn định, kinh tế chậm phát triển

B. Chính trị chưa ổn định, kinh tế còn khó khăn

C. Chính trị ổn định, kinh tế phát triển

D. Chính trị chưa ổn định nhưng kinh tế đã phát triển thịnh đạt.

**BÀI 19: NHỮNG CUỘC CHIẾN ĐẤU CHỐNG NGOẠI XÂM**

**Ở CÁC THẾ KỈ X ĐẾN XV**

**Câu 1:** Lê Hoàn lên ngôi vua kế nghiệp thời nhà Đinh vào năm nào?

A. 938 B. 981

C. 980 D. 918

**Câu 2:** Thời Tiền Lê, nước ta đương đầu với cuộc chiến tranh xâm lược của quân nào ở Trung Quốc?

A. Nhà Tống B. Nhà Minh

C. Nhà Nguyên D. Nhà Hán

**Câu 3:** Lê Hoàn chỉ huy cuộc kháng chiến chống quân xâm lược nhà Tống giành được thắng lợi ở đâu?

A. Sông Như Nguyệt B. Sông Bạch Đằng

C. Ở Rạch Gầm - Xoài Mút D. Ở Chi Lăng - Xương Giang

**Câu 4:** Nhà Tống đã giải quyết những khó khăn giữa thế kỉ XI như thế nào?

A. Đánh hai nước Liêu, Hạ

B. Đánh Cham - pa để mở rộng lãnh thổ

C. Đánh Đại Việt làm cho Liêu, Hạ Kiêng nể

D. Giải hoà với Đại Việt để đánh Liêu, Hạ

**Câu 5:** Ai là người chỉ huy cuộc kháng chiến chống quân xâm lược nhà Tống vào những năm 1075 - 1077?

A. Lê Hoàn B. Lý Thường Kiệt

C. Trần Hưng Đạo D. Lý Công Uẩn

**Câu 6:** Trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc, ai là người thực hiện chiến lược "Tiên phát chế nhân"?

A. Lê Hoàn B. Trần Hưng Đạo

C. Lý Công Uẩn D. Lý Thường Kiệt

**Câu 7:** Nước Đại Việt dưới thời nào đã phải đương đầu với cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên.

A. Thời Đinh - Tiền Lê B. Thời nhà Lý

C. Thời nhà Trần D. Thời nhà Hồ

**Câu 8:** Nước Đại Việt phải đương đầu với một số cuộc thử lửa chống quân Mông - Nguyên diễn ra bao nhiêu năm?

A. 15 năm B. 20 năm

C. 25 năm D. 30 năm

**Câu 9:** Ai là nhà quân sự thiên tài đã cùng với các vua Trần và hàng loạt tướng lĩnh tài năng chiến đấu chống quân xâm lược Mông - Nguyên giành thắng lợi vẻ vang cho Tổ quốc.

A. Trần Thủ Độ B. Trần Khánh Dư

C. Trần Hưng Đạo D. Trần Quang Khải

**Câu 10:** Đến thế kỉ XV, nước Đại Việt rơi vào ách đô hộ nghiệt ngã, tàn bạo của quân xâm lược nào?

A. Quân xâm lược nhà Thanh B. Quân xâm lược nhà Minh

C. Quân xâm lược nhà Xiêm D. Quân xâm lược nhà Tống

**Câu 11:** Cuộc kháng chiến quân xâm lược Minh của nhà Hồ năm 1407 mau chóng bị thất bại. Nguyên nhân nào chủ yếu?

A. Thế giặc quá mạnh

B. Nhà Hồ không có tướng tài

C. Nhà Hồ Không đoàn kết được nhân dân

D. Nhà Hồ có nội phản trong triều

**Câu 12**: Cuộc khởi nghĩa chống quân Minh do Lê Lợi, Nguyễn Trãi lãnh đạo chính thức nổ ra vào năm nào? ở đâu?

A. Năm 1417, núi Lam Sơn - Thanh Hoá

B. Năm 1418, ở núi Chí Linh - Nghệ An

C. Năm 1418, ở núi Lam Sơn - Thanh Hoá

D. năm 1418, ở núi Lam Sơn - Hà Tĩnh

**Câu 13:** Khởi nghĩa Lam Sơn kéo dài trong khoảng thời gian nào dưới đây?

A. 1418 - 1427 B. 1417 - 1427

C. 1418 - 1429 D. 1417 - 1428

**Câu 14**: Chiến thắng có ý nghĩa quyết định thắng lợi của cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc dưới ngọn cờ khởi nghĩa Lam Sơn là trận nào?

A. Tốt Động - Chúc Động (1426) B. Chi Lăng - Xương Giang (1427)

C. Chí Linh 91424) D. Diễn Châu (1425)

**BÀI 20: XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HOÁ**

**TRONG CÁC THẾ KỶ X ĐẾN XV**

**Câu 1:** Hệ tư tưởng phong kiến và các tôn giáo lớn nào được truyền vào nước ta thời Bắc thuộc?

A. Đạo giáo, Phật giáo, Hồi giáo

B. Nho giáo, phật giáo, Thiên chúa giáo

C. Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo

D. Phật giáo, Nho giáo, ấn độ giáo

**Câu 2:** Thời Bắc thuộc, hệ tư tưởng phong kiến nào được truyền bá vào nước ta?

A. Nho giáo B. Phật giáo

C. Đạo giáo D. ấn Độ giáo

**Câu 3:** Từ thời Bắc thuộc hai tôn giáo lớn đã được truyền bá vào nước ta, từng bước hoà nhập vào cuộc sống của nhân dân, đó là tôn giáo nào?

A. Nho giáo và Phật giáo

B. Phật giáo và Đạo giáo

C. Phật giáo và Thiên chúa giáo

D. Phật giáo và ấn Độ giáo

**Câu 4:** Vị vua nào dưới thời Trần khi lên làm Thái Thượng hoàng đã xuất gia đầu Phật và lập ra dòng Thiền Trúc Lâm Đại Việt?

A. Trần Thái Tông B. Trần Thánh Tông

C. Nhân Nhân Tông D. Trần Anh Tông

**Câu 5:** Vị vua nào cho "lập văn miếu" ở kinh đô Thăng Long "đắp tượng Khổng Tử, Chu Công, vẽ 72 vị hiền tài, bốn mùa cúng tế và cho Hoàng Thái tử đến học" vào năm 1070.

A. Lý Thái Tổ B. Lý Thái Tông

C. Lý Nhân Tông D. Lý Thánh Tông

**Câu 6**: Năm 1075, Nhà Lý tổ chức cuộc thi nổi tiếng gì?

A. Thi Minh kinh bác học và thi Ngo tam trường

B. Thi Hương

C. Thi Hội

D. Thi Đình

**Câu 7:** Nhà Trần đặt lệ lấy "Tam Khôi" (ba người đỗ đầu), qui định rõ nội dung học tập, mở rộng Quốc tử giám cho con em Quý tộc và quan chức đến học vào năm nào?

A. 1258 B. 1285

C. 1247 D. 1274

**Câu 8:** Đời nhà Trần có một danh sĩ được gọi là "Lưỡng quốc Trạng Nguyên" (trạng nguyên hai nước). Đó là ai?

A. Lê Quý Đôn B. Chu Văn An

C. Phạm Sư Mạnh D. Mạc Đĩnh Chi

**Câu 9**: Ai là tác giả của hai câu thơ dưới đây?

"Tướng sĩ, quân hầu đều biết chữ

Chăn voi, thư lại cũng hay thơ"

A. Trần Nguyễn Đán B. Trần Nhân Tông

C. Tần Quang Khải D. Phạm Sư Mạnh

**Câu 10:** Chùa Một Cột ở Hà Nội - một di tích văn hoá - lịch sử của dân tộc ta được xây dựng dưới thời nào?

A. Tiền Lê B. Lý

C. Trần D. Hồ

**Câu 11**: Vào cuối thế kỉ XIV, một khu thành lớn được xây dựng ở đâu?

A. ở Lam Sơn (Thanh Hoá) B. ở Chí Linh (Thanh Hoá)

C. ở Thăng Long D. ở Vĩnh Lộc (Thanh Hoá)

**Câu 12:** Bộ "Đại Việt Sử kí" là tác phẩm của ai?

A. Lê Văn Hưu B. Lê Hữu Trác

C. Trần Quang Khải D. Trương Hán Siêu

**Câu 13:** Nền văn hoá Đại Việt thời Lý - Trần thường được gọi là văn hoá gì?

A. Văn hoá sông Hồng B. Văn hóa Đại Việt

C. Văn hoá Thăng Long D. Văn hoá Việt Nam

**Câu 14:** "Nước Đại Việt ta thực sự là một nước văn hiến". Câu nói đó của ai?

A. Nguyễn Trãi B. Trần Nguyên Đán

C. Trần Quốc Tuấn D. Trần Nhân Tông

**Câu 15:** Vương triều Lê Sơ được thành lập sau thắng lợi của sự kiện lịch sử nào?

A. Khởi nghĩa Lam Sơn

B. Kháng chiến chống Tống

C. Kháng chiến chống Mông - Nguyên

D. Không phải các sự kiện trên

**Câu 16:** Lê Lợi lên ngôi Hoàng đế vào năm nào? đặt tên nước là gì?

A. Năm 1427. Đặt tên nước là Đại Cổ Việt

B. Năm 1428. Đặt tên nước là Đại Ngu

C. Năm 1427. Đặt tên nước là Đại Việt

D. Năm 1428. Đặt tên nước là Đại Việt

**Câu 17:** Nhà nước dưới thời Lê Sơ được xây dựng mô hình của nhà nước nào trước đó?

A. Nhà nước thời Trần, Hồ B. Nhà nước thời Lý

C. Nhà nước thời Lý - Trần D. Nhà nước thời Đinh - Tiền Lê

**Câu 18:** Dưới thời Lê sơ, giúp việc cho vua là ai?

A. Thừa tướng B. Thái uý

C. Tể tướng và một số quan lại đại thần D. Sáu bộ

**Câu 19:** Nước Đại Việt dưới thời Lê sơ chia làm mấy đạo?

A. Mười đạo B. 13 đạo

C. Năm đạo D. Bốn đạo

**Câu 20:** Dưới đạo là các tổ chức nào để cai quản đất nước?

A. Lộ - phủ - huyện - châu - xã B. Phủ - huyện - lộ - châu - xã

C. Lộ - huyện - phủ - châu - xã D. Huyện - lộ - châu - xã - phủ

**Câu 21:** Vua Lê Thánh Tông cai quản đất nước trong thời gian nào?

A. 1428 - 1497 B. 1427 - 1407

C. 1460 - 1497 D. 1460 - 1479

**Câu 22:** Thời Lê Thánh Tông cơ quan nào được thành lập, trực tiếp cai quản mọi việc và chịu trách nhiệm trước vua?

A. Đại hành khiến B. Sáu bộ

C. Ngự sử D. 12 đạo thừa tuyên

**Câu 23:** Thời Lê Thánh Tông ở địa phương cả nước chia thành:

A. 13 đạo B. 12 lộ C. 12 phủ D. 12 đạo thừa tuyên

**Câu 24:** Bộ luật mới được ban hành dưới thời nhà Lê có tên gọi là gì?

A. Luật hình sự B. Quốc triều hình luật

C. Hình luật quốc gia D. Luật Hồng Bàng

**Câu 25:** Quân đội dưới thời nhà Lê được tổ chức chặt chẽ và theo chế độ:

A. Ngụ nông ư binh B. Ngụ binh ư nông

C. Quân đội nhà nước D. ư binh hiến nông

**Câu 26:** Thời nhà Lê, nhà nước ban hành chính sách gì để khuyến khích phát triển nông nghiệp?

A. Lộc điền B. Quân điền

C. Điền trang D. Thái ấp

**Câu 27:** Dưới thời nhà Lê, các bia đá dựng ở Văn Miếu để làm gì?

A. Khắc tên những người đỗ Tiến sĩ

B. Khắc tên những anh hùng có công với nước

C. Khắc tên những vị vua thời Lê Sơ

D. Khắc tên những người có học hàm

**CHƯƠNG III: THỜI BẮC THUỘC VÀ CUỘC ĐẤU TRANH**

**GIÀNH ĐỘC LẬP DÂN TỘC**

**BÀI 21: NHỮNG BIẾN ĐỔI CỦA NHÀ NƯỚC PHONG KIẾN**

**TRONG CÁC THẾ KỶ XVI-XVIII**

**Câu 1:** Đầu thế kỉ XVI đến cuối thế kỉ XVII thế sự của nước ta diễn ra như thế nào?

A. Nội chiến nam - Bắc triều

B. Chiến tranh - trịnh - Nguyễn

C. Nội chiến Nam - Bắc triều và chiến tranh Trịnh Nguyễn

D. Đất nước chia cắt thành nhiều cát cứ

**Câu 2:** Triều đình nhà Lê ngày càng bộ lộ những hạn chế, mâu thuẫn và mất hết vai trò tích cực vào thời gian nào?

A. Thế kỉ XV B. Thế kỉ XVI C. Thế kỉ XVII D. Thế kỉ XVIII

**Câu 3:** Tình hình đất nước những năm đầu triều Mạc như thế nào?

A. Bất ổn định

B. Đi vào thế ổn định và phát triển

C. Vẫn chưa có dấu hiệu của sụ ổn định

D. Đất nước rơi vào cảnh tương tàn

**Câu 4:** Giữa lúc nhà Mạc đang phải đối phó với các cuộc nổi dậy ở trong nước, ai là người đã bị xây dựng lực lượng và Tôn Lê Duy Ninh lên làm vua, lập lại triều Lê?

A. Nguyễn Kim B. Nguyễn Hoàng

C. Trịnh Kiểm D. Nguyễn Phúc ánh

**Câu 5:** Ai là người đã quy tụ được đông đảo các lực lượng cự thần nhà lê chống lại nhà mạc?

A. Nguyễn Hoàng B. Nguyễn Kim

C. Lê Duy Ninh D. Trịnh Kiểm

**Câu 6:** Hãy điền vào chỗ trống câu sau đây sao cho đúng:

"Từ năm 1539 đến năm 1543, Nguyễn Kim đánh chiếm..... và xây dựng khu vực này thành vùng kiểm soát của chính quyền nhà Lê dưới danh nghĩa triều Lê Trung Hưng".

A. Quảng Bình, Quảng Trị B. Thuận Hoá

C. Thanh Hoá, Nghệ An D. Quảng Nam

**Câu 7:** Năm 1545, Nguyễn Kim chết, ai là người thay thế vị trí của ông, tiếp tục cuộc chiến tranh với nhà Mạc?

A. Nguyễn Hoàng B. Nguyễn Phúc Anh

C. Trịnh Kiểm D. Lê Duy Ninh

**Câu 8:** Từ năm 1527 đến năm 1592 đất nước ta diễn ra cục diện: Nam - Bắc triều. Đó là cuộc tranh giành quyền lực giữa các phe phái đối lập nào?

A. Lê (Nam triều) - Trịnh (Bắc triều)

B. Trịnh (Nam Triều) - Mạc (Bắc triều)

C. Mạc (Nam Triều) - Mạc (Bắc triều)

D. Lê, Trịnh (Nam Triều) - Mạc (Bắc triều)

**Câu 9**: Cuộc nổi chiến Nam - Bắc triều kéo dài trong khoảng thời gian nào đã gây nhiều tổn thương cho dân tộc?

A. Từ năm 1527 đến năm 1592 B. Từ năm 1545 đến năm 1592

C. Từ năm 1545 đến năm 1555 D. Từ năm 1559 đến năm 1677

**Câu 10:** Năm 1592, quân Nam triều tấn công vào đâu giành thắng lợi quyết định làm cho cục diện chiến tranh Nam - Bắc triều về cơ bản chấm dứt?

A. vào Cao Bằng B. Vào Lạng Sơn

C. Vào Thăng Long D. Vào Thanh Hoá

**Câu 11:** Khi cục diện Nam - Bắc triều về cơ bản chấm dứt, lực lượng còn lại của nhà Mạc rút về cố thủ ở đâu?

A. Lạng Sơn B. Cao Bằng C. Thái Nguyên D. Tuyên Quang

**Câu 12:** Triều Mạc kết thúc vai trò cai trị đất nước ta vào thời gian nào?

A. 1592 B. 1545 C. 1667 D. 1677

**Câu 13:** ở Nam Triều ai là người thâu tóm mọi quyền hành trong tay mình và loại dần ảnh hưởng của họ Nguyễn?

A. Trịnh Kiểm B. Trịnh Tùng

C. Trịnh Tráng D. Trịnh Doanh

**Câu 14:** Để tránh âm mưu bị ám hại của họ Trịnh, Nguyễn Hoàng đã tìm cách vào trấn thủ ở đâu?

A. Thanh Hoá B. Quảng Nam

C. Thuận Hoá D. Thuận - Quang

**Câu 15:** Họ Nguyễn vừa lo phát triển kinh tế, vừa lo củng cố chính quyền thống trị Thuận Hoá nhằm mục đích gì?

A. Sẵn sàng chống lại thế lực của họ Trịnh

B. Thoát li dần sự lệ thuộc của họ Trịnh

C. Thoát li dần sự lệ thuộc và trở thành một lực lượng đối địch với họ Trịnh

D. Củng cố thế lực của họ Nguyễn ở Nam Triều

**Câu 16:** Cuộc chiến tranh Trịnh - Nguyễn, cuộc chiến tương tàn trong lịch sử nước ta kéo dài gần nửa thế kỉ. Đó là khoảng thời gian nào?

A. Từ năm 1545 đến năm 1592 B. Từ năm 1627 đến năm 1672

C. Từ năm 1672 đến năm 1692 D. Từ năm 1592 đến năm 1672

**Câu 17:** Từ đầu thế kỉ XVII, sông Gianh, luỹ Thầy (Quảng Bình) là giới tuyến chia đất nước thành Đàng trong và Đàng Ngoài. Cát cứ hai miền thuộc quyền cai trị của chính quyền nào?

A. Trịnh (Đàng Ngoài) - Lê (Đàng trong)

B. Trịnh (Đàng Trong) - Lê (Đàng Ngoài)

C. Lê (Đàng Trong) - Nguyễn (Đàng Ngoài)

D. lê - Trịnh (Đàng Ngoài) - Nguyễn (Đàng Trong)

**BÀI 22: TÌNH HÌNH KINH TẾ Ở CÁC THẾ KỶ XVI-XVIII**

**Câu 1:** Đầu thế kỷ XVIII, tình hình nông nghiệp ở Đàng Trong và Đàng Ngoài như thế nào?

A. Đàng Trong ổn định và phát triển, Đàng Ngoài điêu đứng

B. Cả hai Đàng vẫn có dấu hiệu ổn định và phát triển.

C. Cả hai Đàng lâm vào tình trạng bất ổn định

D. Đàng Ngoài ổn định, Đàng Trong điêu đứng

**Câu 2:** Những năm 30 của Thế kỷ XVIII, tình hình chế độ phong kiến ở nước ta như thế nào?

A. Bắt đầu ổn định và phát triển

B. Bắt đầu phát triển mạnh mẽ

C. Bắt đầu khủng hoảng từ nông nghiệp và nông thôn

D. Đàng Ngoài khủng hoảng, Đàng trong phát triển

**Câu 3:** Đến thế kỷ nào chính sách ruộng đất công làm xã của thời Lê sơ về cơ bản đã bị phá sản?

A. Thế kỷ XVI B. Thế kỷ XVII

C. Thế kỷ XVIII D. Thế kỷ XV

**Câu 4:** Nguyên nhân cơ bản nhất làm cho chính sách ruộng đất công làng xã thời Lê sơ bị phá sản?

A. Do đất nước bị chia cắt thành Đàng trong và Đàng ngoài

B. Do sự khai hoang diễn ra nhanh chóng

C. Do sự phát triển nhanh chóng của ruộng đất tư hữu

D. Do Nhà nước khuyến khích biến ruộng đất công thành ruộng đất tư

**Câu 5:** Đến đầu thế kỷ XVIII, tình hình sản xuất nông nghiệp ở Đàng ngoài như thế nào?

A. Đang trên đà phát triển mạnh mẽ

B. Vẫn có những dấu hiệu tương đối ổn định và phát triển

C. Đã bị khủng hoảng và bế tắc

D. Đang có những bước tiến vượt bậc so với các thời kỳ trước, nhờ có những cải cách tiến bộ.

**Câu 6:** Chính sách ruộng đất của họ Trịnh ở Đàng ngoài nhằm phục vụ cho các giai cấp và tầng lớp nào trong xã hội?

A. Nông dân, binh sĩ, địa chủ phong kiến

B. Nhà nước phong kiến, địa chủ, tầng lớp quan liêu, binh sĩ

C. Nhà nước phong kiến địa chủ, nông dân

D. Địa chủ, nông dân, binh sĩ

**Câu 7:** Từ những năm 30 của thế kỷ XVIII, tình hình xã hội ở Đàng Ngoài như thế nào?

A. ổn định và phát triển B. Tương đối ổn định và phát triển

C. Có dấu hiệu suy thoái D. Suy yếu và khủng hoảng

**Câu 8:** Vào thời gian nào Nguyễn Hoàng cho quân vượt đèo Cù Mông chiếm thêm đất của Cham-pa, lập ra phủ Phú Yên?

A. Năm 1611 B. Năm 1653

C. Năm 1623 D. Năm 1693

**Câu 9:** Đến năm 1653, ai là người mở rộng cương giới đến sông Phan Rang?

A. Nguyễn Hoàng B. Nguyễn Phúc Tấn

C. Nguyễn Phúc Chu D. Nguyễn Hữu Cảnh

**Câu 10:** Điền vào chỗ trống câu sau đây cho đúng:

"Đến năm 1693, toàn bộ phần đất còn lại của ………………….. đã được sát nhập vào lãnh thổ Đàng Trong".

A. Nam Bộ B. Nam Trung Bộ

C. Cham-pa D. Đông Nam Bộ.

**Câu 11:** Đầu thế kỷ XVII, bắt đầu có những cư dân Việt vượt biển vào đây để khai khẩn đất hoang, lập ra những làng Việt đầu tiên trên đất Mô Xoài (Bà Rịa)?

A. Đồng Nai B. Nam Bộ

C. Bến Tre D. Vũng Tàu

**Câu 12:** Năm 1623, chúa Nguyễn đã thoả thuận với chính quyền nào để lập một trạm thu thuế ở Sài Gòn?

A. Cham-pa B. Đồng Nai

C. Chân Lạp D. Trung Quốc

**Câu 13:** ở Đàng Trong, vùng đất nào cơ cấu tổ chức làng xóm có nhiều nét giống với Đàng Ngoài?

A. Đồng Nai B. Hà Tiên

C. Thuận Quang D. Cà Mau

**Câu 14:** Thế kỷ XVII - XVIII, ở đồng bằng sông Cửu Long đã nảy sinh hiện tượng gì về ruộng đất?

A. Tích tụ ruộng đất

B. Ruộng đất bị bỏ hoang nhiều

C. Ruộng đất vắng chủ nhiều

D. Không phải các hiện tượng trên

**Câu 15:** Chính quyền Lê - Trịnh và chính quyền chúa Nguyễn đều chú trọng đến các quan xưởng để làm gì?

A. Phục vụ cho nhu cầu của nhân dân

B. Phục vụ cho nhu cầu của thọ thủ công

C. Phục vụ cho nhu cầu của quan lại

D. Phục vụ cho nhu cầu của Nhà nước

**Câu 16:** Ở Đàng Trong, bên cạnh những quan xưởng gần giống như Đàng Ngoài, chúa Nguyễn đặc biệt quan tâm đến các xưởng nào?

A. Đúc tiền B. Đúc súng

C. Đóng thuyền D. Đúc Xẻ gỗ

**Câu 17:** Làng chuyên làm đồ gốm ở Thổ Hà thuộc tỉnh, thành nào?

A. Bắc Ninh B. Bắc Giang

C. Hà Nội D. Hải Phòng

**Câu 18:** Làng nghề Vạn Phúc, La Khê (Hà Tây), Bưởi, Trích Sài (Hà Nội), Sơn Điền, Dương Xuân, Vạn Xuân (Thừa Thiên Huế) …. chuyên sản xuất những mặt hàng thủ công nào?

A. Dệt vải, lụa B. Làm đồ gốm

C. Làm nghề rèn D. Làm nghề mộc

**Câu 19:** Nghề trồng mía, làm đường phát triển mạnh ở vùng nào của Đàng Trong?

A. Quảng Nam B. Quảng Ngãi

C. Bình Định D. Câu A và B đúng

**Câu 20:** Những mặt hàng nào chủ yếu được mua bán ở chợ làng?

A. Sản phẩm nông nghiệp

B. Sản phẩm thủ công nghiệp

C. Sản phẩm lấy từ Trung Quốc

D. Hàng nông phẩm và hàng thủ công do người sản xuất trực tiếp bán và mua là chủ yếu.

**Câu 21:** Hãy điền vào chỗ trống câu sau đây sao cho đúng: "Mối quan hệ buôn bán truyền thống với các nước phương Đông, đặc biệt với ………….. không những vẫn được duy trì mà còn có xu hướng phát triển hơn trước".

A. Trung Quốc và Ấn Độ B. Nhật Bản và Ấn Độ

C. Nhật Bản, Ấn Độ D. Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ

**Câu 22:** Thế kỷ XVII - XVIII, trên đất nước ta xuất hiện một lực lượng khá đông các kiều dân nào định cư lâu dài và hoạt động buôn bán là chủ yếu?

A. Trung Quốc, Nhật Bản B. Trung Quốc, Ấn Độ

C. Nhật Bản, Ấn Độ D. Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ

**Câu 23:** Thế kỷ XVII - XVIII, ở Đàng Ngoài có hai đô thị tiêu biểu nhất, đó là đô thị nào?

A. Kinh Kì, Phố Hiến B. Thăng Long, Phố Hiến

C. Thanh Hà, Phố Hiến D. Thăng Long, Hội An

**Câu 24:** Đâu là nơi chính quyền Lê - Trịnh đặt dinh Hiến ti trấn Sơn Nam, nơi bốc dỡ và trung chuyển hàng hoá từ các tàu thuyền buôn ngoại quốc?

A. Thăng Long B. Hội An

C. Kinh Kì D. Phố Hiến

**Câu 25:** Đô thị tiêu biểu nhất ở Đàng Trong là đô thị nào?

A. Thanh Hà (Huế) B. Hội An (Quảng Nam)

C. Gia Định (thành phố Hồ Chí Minh) D. Nước Mặn (Bình Định)

**BÀI 23: PHONG TRÀO TÂY SƠN VÀ SỰ NGHIỆP THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC,**

**BẢO VỆ TỔ QUỐC CUỐI THẾ KỶ XVIII**

**Câu 1:** Đầu thế kỷ XVIII, xã hội phong kiến Đàng Ngoài và Đàng Trong như thế nào?

A. Bước vào giai đoạn suy yếu và khủng hoảng

B. Đàng Ngoài khủng hoảng, Đàng Trong vẫn còn ổn định và phát triển

C. Đàng Trong khủng hoảng, Đàng Ngoài vẫn còn ổn định và phát triển

D. Vẫn còn ổn định và phát triển

**Câu 2:** Năm 1771, anh em Tây Sơn dựng cờ khởi nghĩa ở đâu?

A. Tây Sơn hạ đạo B. Tây Sơn trung đạo

C. Tây Sơn thượng đạo D. Phủ Quy Nhơn

**Câu 3:** Từ năm 1776 đến năm 1783, quân Tây Sơn liên tục mở các cuộc tấn công vào vùng đất nào?

A. Quy Nhơn B. Phú Yên

C. Gia Định D. Đồng Nai

**Câu 4:** Khi quân Tây Sơn giải phóng hầu hết đất Đàng Trong và tiêu diệt lực lượng cát cứ của cháu Nguyễn, ai là người còn sống sót đã chạy sang cầu cứu quân Xiêm?

A. Nguyễn Kim B. Nguyễn Hoàng

C. Lê Chiêu Thống D. Nguyễn ánh

**Câu 5:** Vua Xiêm tổ chức các đạo quân thuỷ - bộ bao gồm 5 vạn quân đánh chiếm vùng nào của nước ta?

A. Gia Định B. Quy Nhơn

C. Đồng Nai D. Rạch Gầm - Xoài mút

**Câu 6:** Đầu tháng 1 năm 1785, Nguyễn Huệ từ Quy Nhơn vượt biển vào Gia Định và đóng đại bản doanh tại đâu?

A. Tiền Giang B. Mỹ Tho

C. Kiên Giang D. Vĩnh Long

**Câu 7:** Tại sao Nguyễn Huệ chọn Rạch Gầm - Xoài Mút làm trận địa quyết chiến với địch?

A. Đây là vị trí chiến lược quan trọng của địch

B. Địa hình thuận lợi cho việc đặt phục binh

C. Đó là một con sông lớn

D. Hai bên bờ sông có cây cối rậm rạp

**Câu 8:** Ai là người cầu cứu nhà Thanh đưa 29 vạn quân vào nước ta?

A. Nguyễn ánh B. Trịnh Kiểm

C. Lê Chiêu Thống D. Lê Long Đĩnh

**Câu 9:** Hai mươi chín vạn quân Thanh do tên tướng nào chỉ huy, theo bốn đường tiến đánh nước ta?

A. Tôn Sĩ Nghị B. Hứa Tế Hanh

C. Sầm Nghi Đống D. Liễu Thăng

**Câu 10:** Nguyễn Huệ lên ngôi Hoàng đế, lấy niên hiệu là Quang Trung vào năm nào?

A. 1786 B. 1787 C. 1788 D. 1789

**Câu 11:** Mờ sáng ngà 5 tết Kỷ Dậu, quân Tây Sơn đồng loạt mở cuộc tổng công kích vào đâu?

A. Ngọc Hồi B. Hà Hồi

C. Đống Đa D. Ngọc Hồi và Đống Đa

**Câu 12:** Phong trào Tây Sơn đã lật đổ các chính quyền phong kiến thối nát Nguyễn, Trịnh, Lê và đập tan các cuộc xâm lược của Xiêm, Thanh thống nhất đất nước, bảo vệ nền độc lập dân tộc. Phong trào Tây Sơn diễn ra qua bao nhiêu năm?

A. 15 năm B. 17 năm

C. 19 năm D. 21 năm

**Câu 13**: Chiến thắng có ý nghĩa to lớn của nghĩa quân Tây Sơn vào năm 1785 là gì?

A. Hạ thành Quy Nhơn

B. Đánh tan 29 vạn quân Thanh xâm lược

C. Đánh bại 5 vạn quân Xiêm xâm lược ở Rạch Gầm - Xoài Must

D. Đánh sụp tập đoàn phong kiến họ Nguyễn ở Đàng Trong

**Câu 14**: Ai là người có công lớn trong việc đập tan chính quyền họ Nguyễn ở Đàng Trong, lật đổ chính quyền họ Trịnh ở Đàng Ngoài?

A. Nguyễn Huệ B. Nguyễn Nhạc

C. Nguyễn Lữ D. Cả ba anh em Tây Sơn

**Câu 15:** Những trận đánh quyết định của quân Tây Sơn quét sạch 29 vạn quân Thanh xâm lược vào mùa xuân Kỷ Dậu (1789) diễn ra theo thứ tự như thế nào?

A. Đống Đa - Hà Nội - Ngọc Hồi

B. Hà Hồi - Ngọc Hồi - Đống Đa

C. Đống Đa - Ngọc Hồi - Hà Hồi

D. Ngọc Hồi - Hà Hồi - Đống Đa

**Câu 16:** Tướng nào của giặc phải khiếp sợ, thắt cổ tự tử sau khi thất bại ở Ngọc Hồi và Đống Đa?

A. Sầm Nghi Đống B. Hứa Thế Thanh

C. Tống Sĩ Nghị D. Càn Long

**Câu 17:** Hãy điền vào chỗ trống câu sau đây sao cho đúng: "Trong 17 năm liên tục chiến đấu, phong trào Tây Sơn đã đánh tan cuộc chiến tranh xâm lược của..... bảo vệ nền độc lập và lãnh thổ của Tổ Quốc?

A. Quân Mãn Thanh B. Quân Xiêm La

C. Quân Xiêm, Thanh D. Quân của Sầm Nghi Đống

**BÀI 24: TÌNH HÌNH VĂN HOÁ Ở CÁC THẾ KỶ XVI - XVIII**

**Câu 1:** Ở thế kỷ XVI - XVII hệ tư tưởng nào giữ vị trí độc tôn trong xã hội Việt Nam?

A. Nho giáo B. Phật giáo

C. Đạo giáo D. Không có hệ tư tưởng nào cả

**Câu 2:** ở các thế kỷ XVI - XVIII, hệ tư tưởng nào vẫn giữ vị trí thống trị trong xã hội nhưng không còn vai trò độc tôn?

A. Phật giáo B. Nho giáo

C. Đạo giáo D. Thiên Chúa giáo

**Câu 3:** Tôn giáo nào trước đây bị Nhà nước Lê sơ hạn chế, thậm chí cấm đoán, đến thế kỷ XVI - XVIII có điều kiện phục hồi và phát triển?

A. Phật giáo, Đạo giáo B. Thiên Chúa giáo

C. ấn Độ giáo, Hồi giáo D. Phật giáo, Thiên Chúa giáo

**Câu 4:** Đến thế kỷ nào, Thiên Chúa giáo truyền bá mạnh mẽ vào nước ta?

A. Thế kỷ XV B. Thế kỷ XVI

C. Thế kỷ XVII D. Thế kỷ XVIII

**Câu 5:** Đến giữa thế kỷ XVII, cuốn sách nào viết bằng tiếng Việt, có thể coi là chữ Quốc ngữ đã ra đời?

A. Giáo lý Thiên Chúa giáo B. Giáo lý cương mục

C. Thông giám cương yếu D. Giáo lý cương yếu

**Câu 6:** Vào thời gian nào chữ Quốc ngữ chính thức trở thành chữ viết của dân tộc Việt Nam?

A. Thế kỷ XVII B. Thế kỷ XVIII

 C. Thế kỷ XIX D. Thế kỷ XX

**Câu 7:** Trạng nguyên Nguyễn Bỉnh Khiêm đỗ tiến sĩ trong thời kỳ nào?

A. Nhà Lê sơ B. Nhà Lý

C. Nhà Mạc D. Nhà Hồ

**Câu 8:** Ai là người nữ tiến sĩ đầu tiên và duy nhất trong lịch sử khoa cử Nho học Việt Nam?

A. Nguyễn Thị Duệ B. Đoàn Thị Điểm

C. Lý Chiêu Hoàng D. Bùi Thị Xuân

**Câu 9:** ở Đàng Trong, họ Nguyễn tuyển dụng quan lại chủ yếu thông qua hình thức nào?

A. Thị cử B. Tiến cử

C. Dòng tộc D. Người có công với chúa Nguyễn

**Câu 10:** Nét nổi bật của văn học giai đoạn từ thế kỷ XVI đến đầu thế kỷ XVIII là sự nở rộ của các tác phẩm văn thơ viết bằng chữ nào?

A. Nôm B. Hán

C. Quốc ngữ D. Các chữ trên

**Câu 11:** Tượng Phật Bà Quan Âm nghìn mắt, nghìn tay ở chùa Bút Tháp (Thuận Thành, Bắc Ninh) được tạc vào năm nào?

A. 1665 B. 1655 C. 1656 D. 1657

**Câu 12:** Cuốn sử học "Lê triều công nghiệp thực lục" do ai viết?

A. Hồ Sĩ Dương B. Dương Văn An

C. Ngô Sĩ Liên D. Lý Thánh Tông

**Câu 13:** Tác phẩm sử học nổi tiếng được Ngô Sĩ Liên khởi thảo vào thế kỷ XV và được in vào thế kỷ XVII có tên gọi là gì?

A. Đại Việt sử ký B. Thông giám Cương mục

C. Việt điện u bih D. Đại Việt sử ký toàn thư

**Câu 14:** Sách "Hổ trướng khu cơ" và công trình luỹ Thầy gắn liền với tên tuổi của ai?

A. Nguyễn Bỉnh Khiêm B. Đào Duy Từ

C. Ngô Thế Lân D. Mạc Thiên Tử

**CHƯƠNG VI: VIỆT NAM Ở NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX**

**BÀI 25: TÌNH HÌNH VĂN HÓA CHÍNH TRỊ, KINH TẾ DƯỚI TRIỀU NGUYỄN**

**( NỮA ĐẦU THẾ KỶ XIX)**

**Câu 1:** Nguyên nhân chủ yếu nào làm cho phong trào Tây Sơn bị thất bại trước cuộc tấn công của Nguyễn ánh?

A. Nội bộ Tây Sơn chia rẽ, mâu thuẫn ngày càng suy yếu

B. Quân của Nguyễn ánh rất mạnh

C. Nguyễn ánh được sự giúp đỡ của quân Tây Sơn

D. Quang Trung mất, Quang Toàn nối ngôi nhưng không đủ năng lực

**Câu 2:** Tháng 6-1801, Nguyễn ánh tấn công vào đâu làm cho Quang Toàn chống cự không nổi phải bỏ chạy ra Thăng Long?

A. Phú Xuân (Huế) B. Gia Định

C. Tam Điệp (Ninh Bình) D. Quảng Nam

**Câu 3:** Khi Nguyễn ánh đánh chiếm Thăng Long, Quang Toàn chạy đến đâu thì bị bắt?

A. Xương Giang (Bắc Giang)

B. Tam Điệp (Ninh Bình)

C. Sông Gianh (Quảng Bình)

D. Biện Sơn (Thanh Hoá)

**Câu 4:** Nguyễn ánh chiếm được Quy Nhơn vào khoảng thời gian nào?

A. Tháng 5-1801 B. Tháng 6-1801

C. Tháng 7-1801 D. Tháng 8-1801

**Câu 5:** Sau khi chiếm được Quy Nhơn, Nguyễn ánh đánh chiếm vùng nào?

A. Đà Nẵng B. Hội An

C. Phú Xuân D. Quảng Ngãi

**Câu 6:** Khi bị Nguyễn ánh tấn công, Nguyễn Quang Toàn chạy ra nơi nào?

A. Quảng Bình B. Nghệ An

C. Thanh Hoá D. Bắc Hà

**Câu 7:** Nguyễn ánh lên ngôi Hoàng đế vào năm nào? Đặt niên hiệu là gì?

A. Năm 1801 - Niên hiệu là Gia Long

B. Năm 1802 - Niên hiệu là Gia Long

C. Năm 1804 - Niên hiệu là Càn Long

D. Năm 1806 -Niên hiệu là Minh Mạng

**Câu 8:** Vương triều Nguyễn tồn tại trong khoảng thời gian nào? Có bao nhiêu đời vua?

A. Từ 1801 đến 1945. Có 13 đời vua

B. Từ 1802 đến 1858. Có 12 đời vua

C. Từ 1802 đến 1885. Có 13 đời vua

D. Từ 1802 đến 1945. Có 13 đời vua

**Câu 9**: Khi lên ngôi Hoàng đế, công việc đầu tiên mà Nguyễn ánh tập trung giải quyết là gì?

A. Trả thù phong trào Tây Sơn

B. Xây dựng cung đình nguy nga, tráng lệ

C. Thiết lập một hệ thống cai trị từ trung ương tới các địa phương

D. Xây dựng quân đội hùng mạnh

**Câu 10:** Sau vua Gia Long, đời vua nào nối tiêp triều Nguyễn?

A. Tự Đức B. Minh Mạng

C. Thiệu Trị D. Dục Đức

**Câu 11:** Dưới triều Nguyễn, địa danh nào được chọn làm kinh đô là trung tâm đầu não của cả nước?

A. Thăng Long (Hà Nội) B. Phủ Quy Nhơn

C. Phú Xuân (Huế) D. Gia Định (Sài Gòn)

**Câu 12:** Trong hai năm 1831 - 1832, vua Minh Mạng lần lượt bãi bỏ Bắc thành và Gia Định thành, chia cả nước thành bao nhiêu tỉnh?

A. 30 tỉnh B. 45 tỉnh

C. 56 tỉnh D. 28 tỉnh

**Câu 13:** Tổ chức bộ máy cai trị ở địa phương dưới thời Minh Mạng như thế nào?

A. Tỉnh, phủ, huyện và xã

B. Tỉnh, phủ, huyện, châu, tổng và xã

C. Tỉnh, huyện, phủ, tổng và xã

D. Tỉnh, phủ, huyện, châu và xã

**Câu 14:** Dưới thời nhà Nguyễn, tên gọi của bộ « Hoàng Việt luật lệ» là gì?

A. Hình thư B. Hình luật

C. Luật Hồng Đức D. Hoàng Việt luật lệ

**Câu 15:** Nhà Nguyễn chủ trương thần phục triều đại nào ở Trung Quốc?

A. Nhà Minh B. Nhà Tống

C. Nhà Nguyễn D. Nhà Thanh

**Câu 16:** Năm 1803, Gia Long cử sứ bộ sang Trung Quốc để làm gì?

A. Xin quốc hiệu và cầu an B. Xin quốc hiệu và cầu phong

C. Xin cống nạp và cầu phong D. Xin giảng hoà

**Câu 17:** Trong chính sách đối ngoại của mình, giai đoạn đầu, Gia Long tỏ thái độ như thế nào đối với các nước phương Tây?

A. Ngăn cản ảnh hưởng của người phương Tây trên đất nước Việt Nam

B. Thi hành chính sách tương đối cởi mở với Pháp và đạo Thiên Chúa

C. Thi hành chính sách "đóng cửa" và đàn áp Công giáo

D. Khước từ quan hệ đối với các nước phương Tây

**Câu 18:** Đến thời Minh Mạng, triều Nguyễn quan hệ với các nước phương Tây như thế nào?

A. Khước từ dần quan hệ đối với các nước phương Tây

B. Đặt quan hệ thân thiện với các nước phương Tây

C. Thực hiện chính sách "mở cửa" để quan hệ với phương Tây

D. Thi hành chính sách tương đối cởi mở đối với các nước phương Tây

**Câu 19:** Nguyễn ánh lập ra triều Nguyễn từ năm nào và lấy niên hiệu là gì?

A. Năm 1802. Niên hiệu là Gia Long

B. Năm 1803. Niên hiệu là Minh Mạng

C. Năm 1804. Niên hiệu là Thiệu Trị

D. Năm 1805. Niên hiệu là Tự Đức

**Câu 20:** Những năm 1831-1832, nhà Nguyễn chia nước ta ra bao nhiêu tỉnh?

A. 10 tỉnh và 1 phủ trực thuộc

B. 20 tỉnh và 1 phủ trực thuộc

C. 30 tỉnh và 1 phủ trực thuộc

D. 40 tỉnh và 1 phủ trực thuộc

**Câu 21:** Điểm cơ bản nhất trong chính sách đối nội, đối ngoại của nhà Nguyễn là gì?

A. Siết chặt cách thống trị đối với nhân dân. Đóng kín, bảo thủ, mù quáng

B. Đàn áp nhân dân, thuần phục nhà Thanh

C. Đàn áp nhân dân, khước từ mọi tiếp xúc với các nước phương Tây

D. Áp dụng chặt chẽ bộ luật Gia Long, xem nhà Thanh là "Thiên triều"

**BÀI 26: TÌNH HÌNH XÃ HỘI Ở NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX VÀ**

**PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CỦA NHÂN DÂN**

**Câu 1:** Vào nửa đầu thế kỷ XIX, nhà Nguyễn ra sức phục hồi nền kinh tế trên nguyên tắc nào?

A. Coi trọng việc phát triển công nghiệp

B. Coi trọng việc phát triển thủ công và thương nghiệp

C. Coi trọng quan hệ buôn bán với nước ngoài

D. Coi trọng ruộng đất và sản xuất nông nghiệp

**Câu 2:** Đầu thế kỷ XIX, chính sách ruộng đất của nhà Nguyễn làm cho nền kinh tế nước ta như thế nào?

A. Ngày càng phát triển B. Phát triển mạnh mẽ

C. Trì trệ và bế tắc D. Khủng hoảng trầm trọng

**Câu 3:** Khi mới lên ngôi, ai là người đã ra lệnh đo đạc lại toàn bộ ruộng đất, lập địa bạ cho từng làng ở Bắc Hà?

A. Gia Long B. Minh Mạng

C. Thiệu trị D. Tự Đức

**Câu 4:** Đời vua nào của triều Nguyễn, việc lập địa bạ các làng xã trên phạm vi toàn quốc đã được hoàn thành?

A. Gia Long B. Minh Mạng

C. Thiệu Trị D. Tự Đức

**Câu 5:** Vào năm nào Gia Long ban hành chính sách quân điền?

A. 1802 B. 1803 C. 1804 D. 1805

**Câu 6:** Về thực chất, chính sách quân điền của nhà Nguyễn nhằm cấp ruộng đất cho các giai cấp, tầng lớp nào trong xã hội?

A. Nông dân và nô tì B. Quan lại và binh lính

C. Địa chủ và nông dân D. Quan lại và nhà chúa

**Câu 7:** Trong các biện pháp trọng nông, chính sách nào có hiệu quả hơn cả?

A. Chính sách quân điền

B. Chính sách đo đạc lại ruộng đất

C. Chính sách lộc điền

D. Chính sách khai hoang dưới hình thức doanh điền

**Câu 8:** Điền vào chỗ trống câu sau đây sao cho đúng

"Chỉ riêng vùng hạ lưu sông Hồng. Doanh điền sứ ………….. đã tổ chức khai khẩn, lập ra hai huyện mới là Tiền Hải (Thái Bình) và Kim Sơn (Ninh Bình)

A. Nguyễn Công Trứ B. Nguyễn Công Hoan

C. Nguyễn Công Minh D. Nguyễn Công Hoàng

**Câu 9:** Đối với sản xuất thủ công nghiệp, nhà Nguyễn có khuynh hướng tăng cường xây dựng các quan xưởng, chủ yếu tập trung ở đâu?

A. Thăng Long (Hà Nội) B. Huế

C. Quảng Nam D. Quy Nhơn

**Câu 10:** Dưới thời Nguyễn, việc quản lý chung các ngành, nghề thủ công của Nhà nước là cơ quan nào?

A. Ti Ngân khổ chế tạo B. Ti Ngũ khổ chế tạo

C. Ti Bão khổ chế tạo D. Ti Vũ khổ chế tạo

**Câu 11:** Một trong những hoạt động kinh tế có ý nghĩa quan trọng trong thời kỳ nhà Nguyễn là gì?

A. Khai hoang B. Khai khoáng

C. Phát triển nghề thủ công D. Lập doanh điền

**Câu 12:** Đến thế kỷ nào thương nghiệp dưới thời nhà Nguyễn có chiều hướng suy thoái?

A. Thế kỷ XVIII B. Thế kỷ XIX

C. Thế kỷ XX D. Thế kỷ XVII - XVIII

**Câu 13:** Sang thế kỷ XIX, thương nhân ngoại quốc đến buôn bán ở nước ta chủ yếu là những ai?

A. Người Hoa, Xiêm, Cao Miên

B. Người Hoa, Xiêm, Lào

C. Người Hoa, Xiêm, Mã Lai

D. Người Hoa, Mã Lai

**Câu 14:** Sự sa sút của kinh tế thương nghiệp dưới thời nhà Nguyễn đã dần đến hậu quả gì?

A. Nông nghiệp suy yếu

B. Thủ công nghiệp kém phát triển

C. Các đô thị ngày càng suy thoái

D. Thương nhân bị thất nghiệp

**Câu 15:** Dưới thời nhà Nguyễn, trong nửa đầu thế kỷ XIX đã có bao nhiêu cuộc khởi nghĩa chống lại triều đình?

A. 250 cuộc khởi nghĩa B. 400 cuộc khởi nghĩa

C. 500 cuộc khởi nghĩa D. 300 cuộc khởi nghĩa

**Câu 16:** Từ năm 1821 đến năm 1827, nổ ra cuộc khởi nghĩa nào ở hạ lưu châu thổ sông Hồng?

A. Phan Bá Vành B. Lê Duy Lương

C. Lê Văn Khôi D. Cao Bá Quát

**Câu 17:** Khởi nghĩa của Nông Văn Vân nổ ra ở đâu?

A. Tuyên Quang, Hà Giang

B. Tuyên Quang, Cao Bằng

C. Cao Bằng, Lạng Sơn

D. Thái Nguyên, Tuyên Quang

**Câu 18:** Trong các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu, cuộc khởi nghĩa nào kéo dài lâu nhất?

A. Khởi nghĩa của Phan Bá Vành

B. Khởi nghĩa của Lê Văn Khôi

C. Khởi nghĩa của Ba Nhàn, Tiền Bột

D. Khởi nghĩa của Cao Bá Quát

**Câu 19:** Xã hội Việt Nam dưới thời Nguyễn như thế nào?

A. Càng rối ren, phức tạp

B. ổn định và phát triển

C. Bế tắc, khủng hoảng trầm trọng

D. Có những bước phát triển vượt bậc so với các triều đại phong kiến trước đây.

**PHẦN BA: LỊCH SỬ THẾ GIỚI CẬN ĐẠI**

**CHƯƠNG I: CÁC CUỘC CÁCH MẠNG TƯ SẢN
(TỪ GIỮA THẾ KỈ XVI ĐẾN CUỐI THẾ KỈ XVIII)**

**Bài 29: CÁCH MẠNG TƯ SẢN HÀ LAN VÀ CÁCH MẠNG TƯ SẢN ANH**

Câu 1. Trước khi cách mạng bùng nổ, quan hệ sản xuất nào đã thâm nhập vào nông thôn Anh, làm thay đổi cơ cấu kinh tế và phương thức kinh doanh?

A. Quan hệ kinh tế nông nghiệp. B. Quan hệ kinh tế công nghiệp,

C. Quan hệ kinh tế tiền tệ. D. Tất cả các quan hệ kinh tế trên.

Câu 2. Từ thể kỉ XVI, ngành sản xuất nào dưới đây được đánh giá là ngành sản xuất nổi tiếng nhất ở Anh?

A. Sản xuất thủ công nghiệp. B. Sản xuất nông nghiệp,

C. Sản xuất len dạ. D. Sản xuất và chế biến thủy tinh.

Câu 3. Vì sao trước cách mạng, người nông dân ở Anh phải ra thành thị bán sức lao động cho tư bản hay di cư sang Tây bán cầu?

A. Họ bị mất ruộng đất. B. Họ bị bọn địa chủ bóc lột tàn nhẫn,

C. Họ muốn tìm cuộc sổng no đủ hơn. D. Tất cả các lý do trên.

Câu 4. Một số địa chủ phong kiến ở Anh chuyển sang kinh doanh theo tư bản chủ nghĩa, trở thành tầng lớp nào?

A. Tư sản công nghiệp. B. Tư sản nông nghiệp,

C. Địa chủ mới. D. Quý tộc mới.

Câu 5. Mâu thuẫn nào mới nảy sinh ở Anh trước khi cách mạng bùng nổ?

* Mâu thuẫn giữa nông dân với quý tộc địa chủ.

B. Mâu thuẫn giữa quý tộc mới, giai cấp tư sản với chế độ quân chủ.

C. Mâu thuẫn giữa nông dân với quý tộc mới.

D. Mâu thuẫn giữa quý tộc địa chủ với tư sản.

Câu 6. Thời gian nào dưới đây biểu hiện cho cuộc nội chiển ở Anh bắt đầu bùng nổ?

A. Tháng 01-1642. B. Ngày 14-6-1645.

C. Ngày 22-8-1642. D. Ngày 14-6-1642.

Câu 7. Sự chống đối giữa các thế lực nào làm bùng nổ cuộc nội chiến ở Anh thể ki XVII?

A. Vua Sac-lơ 1 với quý tộc mới. B. Vua Sác-lơ 1 với Quốc hội.

C. Quý tộc mới với nông dân. D. Tư sản với địa chủ phong kiến.

Câu 8. Cách mạng tư sản Anh đạt đến đỉnh cao thời gian nào? Tương ứng

với sự kiện gì?

A. Năm 1649, tương ứng với sự kiện Sác-lơ I bị xử tử

B. Năm 1648, tương ứng với sự kiện quân đội Sác-lơ I bị Ọuốc hội đánh bại.

C. Năm 1658, tương ứng với sự kiện quý tộc mới và tư sản chủ trương lập lại chế độ quân chủ.

D. Năm 1689, tương ứng với sự kiện tư sản và quý tộc mới đưa Vin-hem ỏ-ran- giơ lên ngôi vua.

Câu 9. Khi nước Anh trở thành nước cộng hòa, quyền hành nằm trong tay giai cấp nào?

A. Quý tộc mới và địa chủ phong kiến.

B. Tư sản và nông dân.

 C. Quý tộc mới và tư sản.

 D. Quý tộc mới, tư sản và nông dân.

Câu 10. Lực lượng chủ yếu tham gia trong cách mạng tư sản chống chế độ phong kiến ở Anh thể kỉ XVII là

A. Công nhân và nông dân. B. Nông dân và binh lính,

C. Quý tộc mới và tư sản. D. Nông dân và quý tộc mới.

Câu 11.Chế độ độc tài quân sự ở Anh được thiết lập vào thời gian nào? Do ai đứng đầu?

* Năm 1649. Do Sác-lơ I đứng đầu.
* Năm 1660. Do Sác-lơ III đứng đầu.

C. Năm 1689. Do Vin-hem Ô-ran-giơ đứng đầu.

D. Năm 1653. Do Ô-li-vơ Crôm-oen đứng đầu.

Câu 12. Giai cấp, tầng lóp nắm lẩy ngọn cờ lãnh đạo cuộc cách mạng tư sản Anh thể ki XVII là

A. Quý tộc mới và nông dân. B. Tư sản và thợ thủ công,

C. Quý tộc mới và tư sản. D. Tất cả các giai cấp và tầng lớp trên.

Câu 13. Vì sao cách mạng tư sản Anh là cuộc cách mạng tư sản không triệt để?

* Không đáp ứng được nguyện vọng của quần chúng nhân dân.
* Kết thúc bằng sự nhượng bộ của quý tộc mới và tư sản cầm quyền,
* Lập ra chế độ quân chủ lập hiến.

D. Tất cả các lí do trên.

Câu 14. Cuộc cách mạng tư sản Anh diễn ra dưới hình thức nào?

 A. Nội chiến.

 B. Chiến tranh giải phóng dân tộc.

C . Nội chiến kết hợp với chiến tranh giải phóng dân tộc.

D. Bạo động của giai cấp tư sản chống chế độ phong kiến.

**BÀI 30: CHIẾN TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP CỦA**

**CÁC THUỘC ĐỊA ANH Ở BẮC MĨ**

Câu 1.Vì sao Bắc Mĩ trở thành nơi cạnh tranh đối với Anh

A. Do sự phát triển kinh tế của các thuộc địa.

B. Do sự xâm nhập chủ nghĩa tư bản Anh vào Bắc Mĩ.

C. Do sự cản trở của Bắc Mĩ đối với hàng hoá Anh.

D. Tất cả các lí do trên.

Câu 2. Năm 1773 diễn ra sự kiện lịch sử nào tiêu biểu nhất ở Bắc Mĩ?

* Nhân dân thuộc địa họp đại hội ở Phi-la-đen Phi-a.

B. Nhân dân Bô-xđam tấn công tàu chở chè Anh.

C. Chiến tranh bùng nổ giữa thực dân Anh và thuộc địa.

D. Tất cả các sự kiện trên.

Câu 3.Tại Đại hội tục địa lần thứ nhất vào tháng 9-1774, các đại biểu yêu cầu vua Anh vấn đề gi?

* Rút quân đội khỏi Bắc Mĩ.

B. Bỏ chính sách hạn chế công thương nghiệp ở Bắc Mĩ.

C. Bỏ chính sách thuế khoá ở Bấc Mĩ.

D. Trao trả nền độc lập cho Bắc Mĩ.

Câu 4. Chiến tranh giữa các thuộc địa với chính quốc bùng nổ vào thời gian

 A. Tháng 4 năm 1775. B. Tháng 5 năm 1775.

C. Tháng 7 năm 1776. D. Tháng 7 năm 1767.

Câu 5. Ngày4- 7-1776 ghi vào lịch sử nước Mĩ như thế nào?

A. Ngày quốc khánh nước Mĩ.

B. Các thuộc địa lần lượt tuyên bố tách khỏi nước Anh.

C. Đại hội lục địa lần hai thành công

D. Tất cả các sự kiện trên.

Câu 6.Chiến thắng nào đã tạo nên bước ngoặt trong cuộc chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ?

A. Chiến thắng Bô-xtơn. B. Chiến thắne Xa-ra-tô-ga.

C. Chiến thẳng l-oóc-tao. D. Tất cả các chiến thắng trên.

Câu 8. Với trận đánh quyết định nào làm cho toàn bộ quân Anh phải đầu hàng?

 A. Trận đánh ờ Bô-xtơn. B Trận đánh ở Xa-ra-tô-ga.

C. Trận đánh ờ I-oóc-tao. D. Trận đánh ở Oa-sinh-tơn.

Câu 9. Sự kiện lịch sử nào chứng tỏ Anh chính thức công nhận nền độc lập của 13 thuộc địa ở Bắc Mĩ?

A. Kí kết hoà ước Véc-xai ở Pháp tháng 9-1783.

B. Mĩ thông qua Hiến pháp năm 1787.

C.Thông qua bàn tuyên ngôn Độc lập ngày 4-7-1776.

D. Chiến thắng Xa-ra-tô-ga ngày 17-10-1777.

Câu 10. Tại Hội nghị lục địa lần thứ hai đã tuyên bố vấn đề gì?

A. Cắt đứt quan hệ với Anh, củng cố lực lượng vũ trang dưới sự chi huy của Oa-sinh-tơn.

* Thông qua bản Tuyên ngôn Độc lập của nước Mĩ.
* Quyền bình đẳng giữa các dân tộc.
* Xóa bỏ mọi đặc quyền, đặc lợi cùa thực dân Anh ở Bắc Mĩ.

**Bài 31: CÁCH MẠNG TƯ SẢN PHÁP CUỐI THẾ KÍ XVIII**

Câu 1.Vì sao trước cách mạng, nông nghiệp Pháp kém phát triển?

* Công cụ, kĩ thuật canh tác còn thô sơ.
* Đất đai bị bỏ hoang nhiều, năng suất cây trồng thấp.

C. Một số địa chủ chuyển sang kinh doanh theo hướng tư bản chủ nghĩa.

D. Quan hệ sản xuất phong kiến vẫn được duy trì với phương thức bóc lột cũ.

Câu 2. Nét nổi bật trong lĩnh vực công nghiệp ở Pháp vào cuối thể ki XVIII là:

* Sản xuất được nhiều mặt hàng mĩ phẩm.

B. Công trường thù công khá lớn, thu hút được đông đảo công nhân làm thuê.

 C. Công nghiệp nặng phát triển mạnh mẽ.

 D. Công nghiệp chế biến trờ thành ngành kinh tế then chốt.

Câu 3.Trước cách mạng, nước Pháp theo thể chế chinh trị nào?

* Quân chủ lập hiển.
* Cộng hòa tư sản.

c. Ọuân chủ chuyên chế.

D. Quân chủ lập hiến đan xen với quân chủ chuyên chế.

Câu 4. Trước cách mạng, ở Pháp đẳng cấp nào hưởng đặc quyền, không phải đóng thuế?

A. Đẳng cấp tăng lữ. B. Đẳng cấp quý tộc.

c. Đẳng cấp thứ ba. D. Đẳng cấp tăng lữ và quý tộc.

Câu 5.Trong đẳng cấp thứ ba gồm có các giai cấp, tầng lớp nào của xã hội Pháp?

A. Tư sản, nông dân. B Tư sản, nông dân, công nhân,

c. Tư sản, quý tộc phong kiến. D. Công nhân, nông dân và thợ thủ công.

Câu 6. Trước cách mạng, lực lượng nào chiếm số lượng đông đảo nhất ở nước Pháp?

A. Công nhân. B. Tư sản. c. Nông dân. D. Thợ thủ công.

Câu 7. Vào thế ki XVIII, ở Pháp mâu thuẫn nào là mâu thuẫn cơ bản nhất?

A. Mâu thuẫn giữa phong kiến, nhà thờ với các tầng lớp nhân dân trong đẳng cấp thứ ba.

 B. Mâu thuẫn giữa nông dân với quý tộc phong kiến.

C. Mâu thuẫn giữa đẳng cấp thứ ba với đẳng cấp tăng lữ.

D. Mâu thuẫn giữa công nhân, nông dân với chế độ phong kiến.

Câu 8. Ở nước Pháp, trước cách mạng, đẳng cấp nào cung cấp cho nhà vua kinh cầu nguyện?

A. Đẳng cấp thứ ba. B. Đẳng cấp quý tộc.

C. Đẳng cấp tăng lữ. D Tất cả các đẳng cấp trên.

Câu 9. Ở Pháp, vào thế kỉ XVIII nổi lên ba nhà tư tưởng lớn, đó là những ai?

1. Mông-te-xki-ơ, Vôn-te, Phu-ri-ê. B. Phu-ri-ê, Ô-oen, Vôn-te.

C. Vôn-te, Rut-xô, Mông-te-xki-ơ. D. Mông-te-xki-ơ, Vôn-te, Rút-xô.

Câu 10. Ai là người lãnh đạo nhóm Bách khoa toàn thư ở Pháp?

A. Mông-te-xki-ơ. B. Mê-li-ê. C. Vôn-te. D. Đi-nơ-rô.

Câu 11. Cách mạng 1789 thắng lợi, ở Pháp phái Lập hiến lên nắm quyền. Phái lập hiến thuộc tầng lớp nào?

A. Tư sản công thương. B. Đại tư sản.

C. Ọuý tộc mới. D. Đại địa chủ.

Câu 12. Ngày 28-8-1789 diễn ra sự kiện lịch sử nào ở Pháp?

* Công nhân, thợ thủ công đánh chiếm nhà tù Ba-xti.

 B. Bản Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền ra đời.

 C. Quốc hội lập hiến thông qua Hiến pháp mới.

D. Quốc hội lập hiến tuyên bố xóa bỏ mọi nghĩa vụ của nông dân.

Câu 13. Chính sách tiến bộ nhất của phái Lập hiến trong cách mạng tư sản Pháp là gì?

* Tuyên bố xóa bỏ mọi nghĩa vụ của nông dân.

B. Thông qua Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền.

C. Thông qua Hiến pháp mới, xác định chế độ quân chủ Lập hiến cho nước Pháp.

D. Ban hành chế độ phổ thông đầu phiếu

Câu 14. Sau ngày 10/08/1792 phái nào lên nắm quyền lãnh đạo cách mạng Pháp?

A. Phái lập hiến. B. Phái quân chủ lập hiến,

c. Phái Gia-cô-banh. D. Phái Gi-rông-đanh.

Câu 15. Phái Gia-cô-banh nắm quyền lãnh đạo cách mạng Pháp kể từ:

A. Từ ngày 02-6-1793. B. Sau ngày 10-8-1792.

c. Sau ngay 21-01-1793. D. Sau ngày 31-5-1793

Câu 17. Chế độ phong kiến đã kìm hãm sự phát triển của công, thương nghiệp như thế nào?

* Đánh thuế nặng.
* Không có đơn vị tiền tệ và đo lường thống nhất
* Sức mua của dân rất hạn chế.

D. Câu A và B đúng.

Câu 18. Xã hội Pháp trước cách mạng phân ra những đẳng cấp nào?

A. Tăng lữ, quý tộc, nông dần. B. Tăng lữ, quý lộc, đẳng cấp thứ ba.

c. Tăng lữ, quý tộc, tư sản. D. Nông dân, tư sản, các tầng lớp khác.

Câu 19. Sự suy yếu của chế độ quân chủ chuyên chế Pháp biểu hiện ở những điểm nào?

* Chế độ phong kiến ngày càng suy yếu, số nợ Nhà nước vay của tư sản không trả được.
* Công, thương nghiệp đình đốn, nông nghiệp lạc hậu, kinh tế suy yếu.
* Đời sống nhân dân cực khổ, nhân dân đấu tranh mạnh mẽ.

D. Cả 3 ý trên.

Câu 20. Vì sao việc đánh chiếm pháo đài Ba-xti đã mở đầu cho thắng lợi của Cách mạng Pháp?

A. Pháo đài Ba-xti tượng trưng cho uy quyền nhà vua.

B. Pháo đài được xây dựng để bảo vệ thành Pa-ri.

c. Pháo đài là nơi giam cẩm những người chống chế độ phong kiến.

D. Chế độ quân chủ chuyên chế bị giáng đòn đầu tiên quan trọng, cách mạng bước đầu thắng lợi, tiếp tục phát triển.

Câu 21. Phái Lập hiến của tầng lớp đại tư sản lên cầm quyền đã làm được những gì?

* Phế truất vua Lu-i XVI

 B. Thông qua Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền

 C. Hạn chế quyền hành của vua.

D. Xoa dịu sự căm phẫn của nhân dân.

Câu 22. Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của nước Pháp đã thể hiện mặt tiến bộ ở điểm nào?

 A. Đề cao vấn đề quyền tự do, bình đẳng của con người.

 B. Bảo vệ quyền lợi cho tất cả các tầng lớp trong xã hội.

 C. Bảo vệ quyền lợi cho giai cấp tư sản.

D. Câu A và B đúng.

Câu 23. Mặt hạn chế của Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền là gì?

A. Chỉ phục vụ cho quyền lực giai cấp tư sản.

 B. Phục vụ cho quyền lợi của giai cấp công nhân.

c. Phục vụ cho quyền lợi của tầng lớp địa chủ phong kiến.

D. Phục vụ cho các tầng lớp tham gia đấu tranh.

Câu 24. Thái độ của phái Gi-rông-đanh trước sự tấn công của quân Anh và phong kiến châu Âu như thế nào?

* Tập hợp nhân dân chống ngoại xâm.
* Tập hợp nhân dân chống ngoại xâm và nội phản,
* Ốn định đời sống cho nhân dân, củng cố Nhà nước.

D. Không lo tổ chức chống ngoại xâm và nội phản và ổn định đời sống nhân dân, chỉ lo củng cố quyền lực.

Câu 25. Điều nào chứng tỏ Cách mạng Pháp phát triển đi lên trong giai đoạn phái Gi-rông-đanh cầm quyền?

* Nam giới từ 21 tuổi được đi bầu cử.
* Thành lập nền cộng hoà, xử tử vua Lu-i VXI.

c. Chiến thắng quân Áo - Phổ ở Van-mi, đuổi chúng ra khỏi đất nước.

D. Cả 3 ý trên.

Câu 26. Trong các biện pháp sau của phái Gia-cô-banh, biện pháp nào mang lại quyền lợi thiết thực nhất cho nông dân?

 A. Giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân.

B. Quy định giá bán tối đa các mặt hàng thiết yếu.

 C. Thực hiện chính sách trưng thu lúa mì.

D. Quy định mức lương tối đa cho công nhân.

Câu 27.Nguyên nhân nào dẫn đến sự thất bại của phái Gia-cô-banh?

* Sự chống đối của tư sản phản cách mạng.

B. Mâu thuẫn nội bộ phái cầm quyền, nhân dân xa rời Chính phủ.

 C. Chỉ lo củng cố quyền lực.

D. Tư sản phản cách mạng tiến hành đảo chính.

Câu 28. Vì sao tư sản phản cách mạng tiến hành cuộc đảo chính lật đổ phái Gia-cô-banh?

* Để tranh giành quyền lực.
* Để bảo vệ quyền lợi của giai cấp tư sản.
* Do mâu thuẫn sâu sắc giữa phái Gia-cô-banh và tư sản phản cách mạng.

D. Ngăn chặn cách mạng tiếp tục phát triển vì động chạm nhiều đến quyền lợi các giai cấp tư sản.

Câu 29. Yếu tố nào là cơ bản chứng tỏ Cách mạng tư sản Pháp 1789 là cuộc cách mạng tư sản triệt để nhất?

* Cách mạng thi hành nhiều biện pháp kiên quyết để trừng trị bọn phản cách mạng.

 B. Cách mạng lật đố chế độ phong kiến, giải quyết vấn đề ruộng đất cho nhân dân, đưa giai cấp tư sản lên cầm quyền.

C. Thiết lập được nền cộng hòa tư sản.

D. Cách mạng đã đạt tới đinh cao với nền chuyên chính dân chủ Gia-cô-banh.

Câu 30. Tính chất của cuộc cách mạng Pháp 1789 là gì?

A. Cách mạng giải phóng dân tộc. B. Cách mạng tư sản.

c. Cách mạng vô sản. D. Cách mạng dân chủ nhân dân.

**BÀI 32:CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP Ở CHÂU ÂU**

Câu 1. Điều kiện cần và đủ để nước Anh tiến hành cách mạng công nghiệp là gì?

* Tư bản, nhân công.
* Vốn, đội ngũ công nhân làm thuê. ^

c. Tư bản, nhân công và sự phát triển khoa học kĩ thuật.

D. Tư bản và các thiết bị máy móc.

Câu 2.Cách mạng công nghiệp ở Anh bắt đầu vào thời gian nào?

* Từ cuối những năm 50 của thế ki XVIII.

 B. Từ đầu những năm 60 của thế ki XVIII.

 C. Từ đầu những năm 70 của thế ki XVII.

D. Từ cuối những năm 60 của thế ki XVIII.

Câu 3. Ai là người sáng chế ra máy kéo sợi và lấy tên con gái mình đặt cho máy?

 A. Giêm Oát. B. Giêm Ha-gri-vơ.

C. Ét-mơn Cát-ri. D. Xli-phen-xơn.

Câu 4. Đến giữa thế kỷ XIX, nước Anh đuợc mệnh danh là gì?

* “Nước có nền công nghiệp phát triển nhất thế giới”.
* “Nước công nghiệp hiện đại”.

C. '‘Nước đi tiên phong trong công nghiệp”.

D. “Công xưởng của thế giới”.

Câu 5. Cách mạng công nghiệp ở Pháp bắt đầu phát triển từ thời gian nào? A. Những năm 20 của thế kỉ XIX. B. Những năm 30 của thế kỉ XIX.

c. Những năm 50 của thế kỉ XIX. D. Những năm 30 của thế kỉ XVIII.

Câu 6. Cách mạng công nghiệp Pháp bắt đầu từ ngành công nghiệp nào?

 A. Công nghiệp luyện kim. B. Công nghiệp cơ khí.

C. Công nghiệp hoá chất. D. Công nghiệp nhẹ.

Câu 7. Cách mạng công nghiệp ở Đức diễn ra vào những năm nào?

A. Từ những năm 40 của thế kỉ XIX.

 B. Từ đầu những năm 60 của thế kỉ XVIII.

 C. Từ đầu những năm 70 của thế kỉ XVIII.

D. Từ cuối những năm 30 của thế kỉ XIX.

Câu 8. Hệ quả xã hội của cách mạng công nghiệp ở các nước châu Âu cuối

thế kỉ XVIII đến giữa thế kỉ XIX là gì?

* Làm thay đổi bộ mặt các nước tư bản châu Âu.
* Thúc đẩy những chuyển biến mạnh mẽ trong nông nghiệp và giao thông,
* Góp phần giải phóng nông dân, bổ sung lực lượng lao động cho thành phố.

D. Hình thành giai cấp tư sản công nghiệp và vô sản công nghiệp.

Câu 9. Vì sao cách mạng công nghiệp làm cho giai cấp vô sản ngày càng đông đảo?

* Giai cấp vô sản bị áp bức, bóc lột nặng nề nên họ tập trung ngày ngày đông.

 B. Quá trình cơ giới hoá trong nông nghiệp làm cho nông dân trờ thành giai cấp vô sản.

C. Quá trinh phát triển công nghiệp cần phải có nhiều người lao động.

D. Tất cả các lí do trên.

**B. PHẦN TỰ LUẬN ( Bài 31, 32)**

1. Trình bày tình hình nước Pháp trước cách mạng.

2. Vì sao cách mạng tư sản Pháp được gọi là “cuộc đại cách mạng”?

3. Phân tích tính chất của cách mạng tư sản Pháp năm 1789.

4. Chứng minh thời kì Gia – cô – banh là đỉnh cao của cách mạng tư sản Pháp năm 1789.

5. Những tiền đề thúc đẩy cách mạng công nghiệp bùng bổ sớm nhất ở Anh là gì?

6. Trình bày những phát minh ở lĩnh vực máy móc trong cách mạng công nghiệp Anh. Phát minh nào quan trọng nhất?

7. Nêu những hệ quả về kinh tế và xã hội do cách mạng công nghiệp đem lại đối với các quốc gia châu Âu.